Giải vở bài tập Toán 5 bài 143: Ôn tập về số thập phân (tiếp theo)

Câu 1. Viết dưới dạng phân số thập phân (theo mẫu) :

a. $0,4 = \frac{4}{10}$

1,2 = ………..

0,7 = ………..

4,25 = ………..

0,93 = ………..

5,125 = ………..

b. $\frac{1}{4}$ = ………..

$\frac{4}{25}$ = ………..

$\frac{3}{5}$ = ………..

$\frac{5}{8}$ = ………..

Câu 2.

a. Viết dưới dạng tỉ số phần trăm (theo mẫu):

0,25 = 25%

0,6 = ………..

7,35 = ………..

b. Viết dưới dạng số thập phân :

35% = ………..

8% = ………..

725% = ………..

Câu 3. Viết số đo dưới dạng số thập phân (theo mẫu):

a) $\frac{1}{2}$ giờ = 0,5 giờ ; $\frac{3}{4}$ phút = ………… ; $1\frac{1}{5}$ giờ = …………

b) $\frac{5}{2}$m = ………… ; $\frac{3}{5}$km = ………… ; $\frac{1}{5}$kg = …………

$\frac{8}{5}l$ = ………… ; $\frac{9}{10}m^2$ = ………… ; $\frac{65}{100}m^2$ = …………

Câu 4.

a. Viết các số 6,3 ; 6,25 ; 3,97 ; 5,78 ; 6,03 theo thứ tự từ bé đến lớn:

b. Viết các số 9,32 ; 8,86 ; 10 ; 10,2 ; 8,68 theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 5. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm, sao cho :

a. 0,2 < ………… < 0,3

b. 0,11 < ……….. < 0,12

Đáp án và hướng dẫn giải

Câu 1.

a.

$$0,4 = \frac{4}{10}$$
$$0,7 = \frac{7}{10}$$
$$0,93 = \frac{93}{100}$$
$$1,2 = \frac{12}{10}$$
$$4,25 = \frac{425}{100}$$
$$5,125 = \frac{5125}{1000}$$

b.

$$\frac{1}{4} = \frac{25}{100}$$
$$\frac{4}{25} = \frac{16}{100}$$
$$\frac{3}{5} = \frac{6}{10}$$
$$\frac{5}{8} = \frac{625}{1000}$$

Câu 2. Hướng dẫn

a. 0,25 = 25%

0,6 = 60%

7,35 = 735%

b. 35% = 0,35

8% = 0,08

725% = 7,25

Câu 3.

a) $\frac{1}{2}$ giờ = 0,5 giờ ;	$\frac{3}{4}$ phút = 0,75 phút ;	$1\frac{1}{5}$ giờ = 1,2 giờ
b) $\frac{5}{2}$m = 2,5m ;	$\frac{3}{5}$km = 0,6 km ;	$\frac{1}{5}$kg = 0,2 kg
$\frac{8}{5}l$ = 1,6l ;	$\frac{9}{10}m^2$ = $0,9m^2$;	$\frac{65}{100}m^2$ = $0,65m^2$

Câu 4.

a. Từ bé đến lớn : 3,97; 5,78; 6,03; 6,25; 6,3

b. Từ lớn đến bé : 10,2; 10; 9,32; 8,86; 8,68.

Câu 5.

a. 0,2 < 0,21 < 0,3

b. 0,11 < 0,111 < 0,12.

Tham khảo chi tiết các bài tập: https://vndoc.com/vo-bt-toan-5

VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí